

Số: 8452/BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2023

V/v tình hình thực hiện Nghị
quyết số 01/NQ-CP và tình
hình KTXH tháng 10 và 10
tháng năm 2023

Kính gửi: - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, để chuẩn bị tài liệu báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ dưới đây:

1. Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đánh giá kết quả chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì.

2. Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2023

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực và tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 10 và 10 tháng năm 2023, làm rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, diễn biến mới phát sinh trong tháng 10 và đề xuất, kiến nghị giải pháp cần triển khai thực hiện các tháng còn lại trong năm. Trong đó, lưu ý thực hiện một số nội dung sau đây:

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia như sau: (i) tình hình và kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; (ii) những thuận lợi, vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; (iii) các đề xuất, kiến nghị liên quan.

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh (bao gồm sản xuất các sản phẩm chủ yếu) và phát triển các ngành, lĩnh vực trong tháng 10 và 10 tháng năm 2023, trong đó: (i) đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn trong tháng 10 và 10 tháng năm 2023, so sánh với cùng kỳ các năm trước; (ii) tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2023; (iii) dự báo tình hình ngành, lĩnh vực phụ trách, từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp cần thực hiện.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung phân tích, dự báo: diễn biến điều hành chính sách tiền tệ của FED, các ngân hàng trung ương và giải pháp ứng phó trong nước; việc điều hành ổn định thị trường ngoại hối, tỷ giá phù hợp với diễn biến

thị trường; các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp; việc bảo đảm ổn định của hệ thống ngân hàng, xử lý các TCTD yếu kém; tình hình thực hiện công tác tín dụng và triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ được quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-NHNN; khó khăn, vướng mắc trong triển khai chính sách đảo nợ tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN; gói tín dụng 15.000 tỷ đồng cho vay hỗ trợ ngành lâm sản, thủy sản; tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống ngân hàng.

- Bộ Tài chính phân tích, đánh giá: (i) tình hình thu - chi ngân sách nhà nước; (ii) việc xây dựng, triển khai chính sách thuế, phí,... hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế; (iii) việc phát hành, đáo hạn và trả nợ trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 10 và 10 tháng, tình hình thị trường trái phiếu, chứng khoán sau khi ban hành Nghị định số 08/2023/NĐ-CP, tình hình hoạt động của sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp; (iv) việc phối hợp với Bộ Y tế triển khai đấu thầu mua sắm thiết bị vật tư y tế tập trung.

- Bộ Công Thương phân tích, đánh giá: việc quản lý, phân phối bán lẻ, bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong nước; tình hình hoạt động của các nhà máy điện, đảm bảo nguồn điện trong nước; tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường trọng điểm, thị trường mới; tình hình đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại; tình hình sản xuất công nghiệp (nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo), tiêu dùng trong nước trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán 2024; đề xuất các giải pháp ứng phó với các tình huống xảy ra; tình hình triển khai Quy hoạch điện VIII.

- Bộ Giao thông vận tải phân tích, đánh giá, dự báo: (i) tình hình thực hiện các dự án giao thông trọng điểm; (ii) việc bảo đảm hoạt động của hệ thống đăng kiểm trên cả nước; (iii) đánh giá tình hình nguồn cung, giá vật liệu xây dựng và tác động đến việc triển khai kế hoạch đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án quan trọng quốc gia.

- Bộ Xây dựng phân tích, đánh giá, dự báo tình hình thị trường bất động sản, trong đó đánh giá kỹ tình hình khó khăn của các doanh nghiệp bất động sản; tình hình triển khai chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/02/2023 của Chính phủ; triển khai các chính sách phát triển nhà ở xã hội; tình hình xử lý, tháo gỡ khó khăn liên quan đến quy định phòng cháy chữa cháy.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực trong nước; công tác phòng chống mưa, bão, lũ, hạn hán, bảo đảm nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp; việc bảo đảm nguồn cung hàng nông nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong những tháng cuối năm và Tết Nguyên đán 2024; diễn biến thị trường gạo khu vực, thế giới, tình hình sản xuất, sản lượng lúa gạo trong năm để cân đối phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình sạt lở đất, bờ sông, bờ biển và lũ quét; đề xuất các giải pháp ứng phó; tình hình thực hiện kết luận của Thường trực Chính phủ tại văn bản số 225/TB-VPCP ngày 15/6/2023 về những nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình hiện nay.

- Bộ Y tế báo cáo tình hình triển khai đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh bảo đảm nguồn cung trong nước; công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; việc tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm cung ứng vaccine cho chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; việc tuyển dụng, bảo đảm giáo viên cho năm học mới; đổi mới công tác phát hành sách giáo khoa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình việc làm, thị trường lao động, nhất là tại các địa bàn công nghiệp trọng điểm, nhóm ngành thâm dụng lao động...; các giải pháp kết nối cung-cầu, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm, các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch, thu hút khách du lịch trong nước, quốc tế, nhất là trong mùa du lịch quốc tế cuối năm; việc quản lý giá dịch vụ du lịch tại các địa phương; tiến độ xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

- Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Bộ Công an báo cáo việc triển khai tháo gỡ vướng mắc về quy định phòng cháy, chữa cháy theo Công điện số 220/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống tội phạm, lừa đảo...; tình hình triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi năm 2023; báo cáo công tác kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy theo Công điện số 825/CD-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Ngoại giao phân tích, dự báo tình hình, chính sách của các nước và tác động đến Việt Nam; chính sách đối ngoại về kinh tế, chính trị và giải pháp ứng phó phù hợp; công tác bảo hộ, cứu trợ công dân.

3. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các bộ, ngành và địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo bằng văn bản và qua thư điện tử¹: thktxh@mpi.gov.vn, nthao@mpi.gov.vn chậm nhất trong **ngày 25 tháng 10 năm 2023** để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Vụ KTĐPLT (để tổng hợp báo cáo các địa phương); Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số (để đăng tải lên hệ thống thông tin);
- Lưu: VT, Vụ TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương

DANH SÁCH BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

TT	Bộ, ngành trung ương và địa phương	Số lượng
	TỔNG SỐ	94
I	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	31
1	Văn phòng Chính phủ	1
2	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	1
3	Bộ Quốc phòng	1
4	Bộ Công an	1
5	Bộ Ngoại giao	1
6	Bộ Tư pháp	1
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1
8	Bộ Tài chính	1
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1
10	Bộ Công thương	1
11	Bộ Giao thông vận tải	1
12	Bộ Xây dựng	1
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	1
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	1
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1
16	Bộ Y tế	1
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1
18	Bộ Nội vụ	1
19	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1
21	Thanh tra Chính phủ	1
22	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1
23	Ủy ban dân tộc	1
24	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1
25	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	1
26	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1
27	Thông tấn xã Việt Nam	1
28	Đài tiếng nói Việt Nam	1

29	Đài Truyền hình Việt Nam	1
30	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	1
31	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	1
II	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	63

1 Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bổ sung [Tên bộ, cơ quan trung ương, địa phương] tại phần tiêu đề của thư điện tử.

